

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 52/2019/DS-ST

Ngày 01/ 11/ 2019.

V/v: “ *Tranh chấp
hợp đồng tín D*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG.**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ, ông Lê Thanh Miện.

Thư ký Tòa án ghi B bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên

Ngày 01/ 11/ 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/ 2019/TLST-DS ngày 16/ 4/ 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín D*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71 /2019/QĐST-DS ngày 16 / 8/ 2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty TM TNHH một Th viên- Ngân hàng Đ D

Đ diện theo pháp luật : Ông Đỗ Thanh S- Chủ tịch hội đồng Th viên

Đ diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Ngọc Anh - Giám đốc phòng khách hàng (Có mặt).

2/ Bị đơn: Anh Ngô Văn B- SN 1980, chị Nguyễn Thị L- SN 1982 (Đều vắng mặt)

Cùng nơi cư trú : Thôn Hà N, xã Đ Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn B- SN 1948, bà Nguyễn Thị D- SN 1952, chị Ngô Thị M- SN 1974, anh Ngô Văn B1- SN 1984

Cùng nơi cư trú: Thôn Hà N, xã Đ Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Anh Ngô Văn B2- SN 1972, nơi cư trú: Thôn Vụ Bồn, Krôngpắc, T.Đắc Lắc (Vắng mặt).

N DUNG VỤ ÁN :

1/Tại đơn khởi kiện , bản tự khai, tại phiên tòa, Đ diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hoàng Ngọc Anh trình bày : Ngày 26/ 9/ 2016, vợ chồng anh Ngô Văn B, chị Nguyễn Thị L vay tiền Công ty TM TNHH một Th viên- Ngân hàng Đ D (Ngân hàng Đ D) theo Hợp đồng tín D số 0178/ 2016/ HĐTD/ OCEANB2K.BG số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 06 tháng ,lãi suất trong hạn 8,5%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn ,thời hạn trả nợ gốc vào cuối kỳ, nợ lãi trả vào ngày 25 hàng tháng. Để đảm B nghĩa vụ trả nợ của anh B và chị L, ngày 23/ 9/ 2016 các ông Ngô Văn B- SN 1948, bà Nguyễn Thị D- SN 1952, ông Ngô Văn B2- SN 1972, bà Ngô Thị M- SN 1974, anh Ngô Văn B –SN 1980, anh Ngô Văn B1- SN 1984 là Th viên hộ gia đình đã ký hợp đồng số 167/ 2016/ HĐTC/ OCEANB2K. BG thế chấp quyền sử D đất thửa số 383, tờ bản đồ số 07, diện tích 512m2 , địa chỉ tại thôn Hà N, xã Đ Th, huyện Hiệp Hòa

đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 609366 ngày 17/ 6/ 2016 mang tên hộ ông Ngô Văn B và tài sản gắn liền đất.

Đến ngày 28/ 9/ 2017 anh B , chị L phải trả Ngân hàng Đ D 201.605.556 đồng (Trong đó 1.605.556 đồng tiền lãi).

Thực hiện việc trả nợ, anh B, chị L đã trả tổng cộng 110.000.000 đồng(Trong đó có 4.346.000 đồng tiền lãi). Do vậy yêu cầu anh B, chị L trả số nợ còn lại tính đến ngày 01/ 11/ 2019 là 120.526.312 đồng (Tiền gốc 94.346.009 đồng, tiền lãi 26.180.303 đồng), đồng thời phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 02/ 11/ 2019 đến ngày trả hết nợ là 150% lãi suất trong hạn; trường hợp anh B, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Đ D có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định tại hợp đồng thế chấp tài sản 167/ 2016/ HĐTC/ OCEANB2K. BG ngày 23/ 9/ 2016.

2/ Bị đơn là anh Ngô Văn B vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai ngày 10/ 10/ 2019 trình bày: Anh B có vay của Ngân hàng Đ D số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), đã trả đến tháng 3/ 2018 được tổng cộng 110.000.000 đồng. Do vậy anh B xác định còn nợ Ngân hàng Đ D 94.346.009 đồng tiền gốc, còn tiền lãi không nhớ. Anh B đồng ý trả tiền còn nợ ngân hàng nhưng do điều kiện gia đình khó khăn nên đề nghị cho trả dần.

Chị Nguyễn Thị L không đến Tòa án tham gia tố tụng, không trình bày gì.

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa: Ông Ngô Văn B và bà Nguyễn Thị D tại B bản ghi lời khai ngày 23/ 10/ 2019 trình bày : Ông B , bà D và các con trong hộ gia đình có làm thủ tục thế chấp quyền sử dụng đất để anh B vay vốn Ngân hàng, tuy nhiên không biết anh B vay bao nhiêu tiền. Việc ngân hàng Đ D khởi kiện anh B, chị L thì ông B , bà D đồng ý nhưng xin trả dần; nếu sau này không trả được nợ thì đồng ý phát mại tài sản thế chấp. Ông B , bà D đề nghị vắng mặt khi hòa giải và khi xét xử.

Chị Ngô Thị M vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai ngày 24/ 10/ 2019 trình bày : Chị M có làm thủ tục thế chấp quyền sử dụng đất để anh B vay vốn Ngân hàng. Việc ngân hàng Đ D khởi kiện anh B, chị L thì chị M đồng ý nhưng xin trả dần; nếu sau này không trả được nợ thì đồng ý phát mại tài sản thế chấp. Chị M đề nghị vắng mặt khi hòa giải và khi xét xử.

Anh Ngô Văn B1- SN 1984 vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai ngày 24/ 10/ 2019 trình bày : Anh B1 có làm thủ tục thế chấp quyền sử dụng đất để anh B vay vốn Ngân hàng. Việc Ngân hàng Đ D khởi kiện anh B, chị L thì anh B1 đồng ý nhưng xin trả dần; nếu sau này không trả được nợ thì đồng ý phát mại tài sản thế chấp. Anh B1 đề nghị vắng mặt khi hòa giải và khi xét xử.

Anh Ngô Văn B2 vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai ngày 24/ 10/ 2019 trình bày: Anh B2 có làm thủ tục thế chấp quyền sử dụng đất để anh B vay vốn Ngân hàng. Việc Ngân hàng Đ D khởi kiện anh B, chị L thì anh B2 đồng ý nhưng xin trả dần; nếu sau này không trả được nợ thì đồng ý phát mại tài sản thế chấp. Anh B2 đề nghị vắng mặt khi hòa giải và khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1/Về thủ tục tố tụng: Anh B , chị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, ông B, bà D, chị M, anh B1, anh B2 đều đề nghị vắng mặt

khi hòa giải và xét xử; do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2, điều 227, điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ D, Hội đồng xét xử nhận định: Tại Hợp đồng tín D số 0178/ 2016/ HĐTD/ OCEANB2K.BG thể hiện ngày 26/ 9/ 2016 vợ chồng anh Ngô Văn B và chị Nguyễn Thị L vay Công ty TM TNHH một Th viên- Ngân hàng Đ D (Ngân hàng Đ D) số tiền 200.000.000 đồng(Hai trăm triệu đồng), thời hạn 06 tháng , lãi suất trong hạn 8,5%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn ,thời hạn trả nợ gốc vào cuối kỳ, nợ lãi trả ngày 25 hàng . Đ diện Ngân hàng Đ D và anh B đều trình bày anh B, chị L đã trả tổng cộng 110.000.000 đồng(Trong đó có 4.346.009 đồng lãi).Do vậy tổng nợ còn lại tính đến ngày 01/ 11/ 2019 là 120.526.312 đồng(Gốc 94.346.009 đồng, lãi 26.180.303 đồng). Anh B trình bày đồng ý trả số nợ còn lại nhưng xin trả dần. Chị L mặc dù không trình bày gì, tuy nhiên tại Hợp đồng vay tiền trên thể hiện người vay tiền là vợ chồng anh B, chị L và chị L có ký nhận nên cần buộc anh B và chị L phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Tại hợp đồng số 167/ 2016/ HĐTC/ OCEANB2K. BG ngày 23/ 9/ 2016, các ông B, bà D, anh B2, chị M,anh B, anh B1 là Th viên hộ gia đình và hàng thừa kế thứ nhất của ông B, bà D đã tự nguyện ký nhận thế chấp quyền sử D đất thửa số 383, tờ bản đồ số 07, diện tích 512m2 , địa chỉ tại thôn Hà N, xã Đ Th, huyện Hiệp Hòa đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử D đất số CD 609366 ngày 17/ 6/ 2016 mang tên hộ ông Ngô Văn B và tài sản gắn liền đất để đảm B nghĩa vụ trả nợ của anh B và chị L; tại các B bản ghi lời khai, bản tự khai đều đồng ý phát mại tài sản thế chấp trong trường hợp anh B , chị L không trả được nợ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Đ D.

3/ Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, những ng- ời tham gia tố tụng trong vụ án cũng như về việc giải quyết vụ án.

Đề nghị áp D các điều 281, 471, 474 - B1 luật dân sự năm 2005, các điều 463, 466, 288- B1 luật dân sự 2015;các điều 26, 35, 39,147, 227, 228 , các điều 271 và 273- B1 luật tố tụng dân sự, các điều 91, 98 – Luật các tổ chức tín D; điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy B2 thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc anh Ngô Văn B, chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng Đ D 120.526.312 đồng(Gốc 94.346.009 đồng, lãi 26.180.303 đồng) tính đến ngày 01/ 11/ 2019, đồng thời phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 02/ 11/ 2019 đến ngày trả hết nợ gốc là 150% lãi suất trong hạn . Trường hợp anh B, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Đ D có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định tại hợp đồng thế chấp tài sản số 167/ 2016/ HĐTC/ OCEANB2K. BG ngày 23/ 9/ 2016.

Về án phí: Căn cứ khoản1, điều 146; khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 48 nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B2 thường vụ Quốc hội: Bà Thuyết và ông Xuân phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những nhận định trên :

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp D: khoản 2, điều 91, điều 98 – Luật các tổ chức tín D; các điều 281, 298, 471, 474 -B1 luật dân sự năm 2005, các điều 463, 466, 288- B1 luật dân sự 2015; các điều 147, 227, 228 , các điều 271 và 273- B1 luật tố tụng dân sự; các điều 27 và 37- Luật Hôn nhân và gia đình ;điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy B2 thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án:

2/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc anh Ngô Văn B, chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả Công ty TM TNHH một Th viên- Ngân hàng Đ D 120.526.312 đồng(Gốc 94.346.009 đồng, lãi 26.180.303 đồng) tính đến ngày 01/ 11/ 2019 , đồng thời phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 02/ 11/ 2019 đến ngày trả hết nợ gốc là 150% lãi suất trong hạn theo Hợp đồng tín D số 0178/ 2016/ HĐTD/ OCEANB2K.BG ngày 26/ 9/ 2016 tương ứng với thời gian chậm trả.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án, trong trường hợp anh B, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Đ D có quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử D đất thửa số 383, tờ bản đồ số 07, diện tích 512m2 , địa chỉ tại thôn Hà N, xã Đ Th, huyện Hiệp Hòa đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử D đất số CD 609366 ngày 17/ 6/ 2016 mang tên hộ ông Ngô Văn B và tài sản gắn liền đất theo quy định tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 167/ 2016/ HĐTC/ OCEANB2K. BG ngày 23/ 9/ 2016.

2- Về án phí: Anh Ngô Văn B, chị Nguyễn Thị L liên đới chịu 6.026.315 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty TM TNHH một Th viên- Ngân hàng Đ D tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000862 ngày 16/ 4/ 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

3/Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án , hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4/ Đ- ong sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Đ- ong sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Dương sự,
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên